

Số: 34 /GPMT-UBND

Cẩm Mỹ, ngày 20 tháng 12 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường tại Văn bản số 357/BQL-XD ngày 16/10/2024 và Văn bản số 461/BQL-XD ngày 12/12/2024 của Ban Quản lý dự án huyện, về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường dự án "Xây dựng phòng học Trường mầm non Hoa Sen" tại xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cẩm Mỹ tại Tờ trình số 813/TTr-TNMT ngày 13 tháng 12 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp phép cho Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ, địa chỉ tại Khu trung tâm hành chính huyện, thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Xây dựng phòng học Trường mầm non Hoa Sen" tại xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án:

- Tên dự án: Xây dựng phòng học Trường mầm non Hoa Sen.
- Địa điểm hoạt động: Tại xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy chứng nhận đầu tư:



Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng phòng học Trường mầm non Hoa Sen do UBND huyện Cẩm Mỹ cấp.

Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng phòng học Trường mầm non Hoa Sen do UBND huyện Cẩm Mỹ cấp.

1.4. Mã số thuế: 3602014816.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trường Mầm non.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Diện tích khu đất khoảng 5.148,3 m<sup>2</sup>.

- Quy mô:

+ Tổng vốn đầu tư của cơ sở: 21.050.752.000 đồng.

+ Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

+ Dự án đầu tư thuộc nhóm III theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo





quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm

(Từ ngày 20 tháng 12 năm 2024 đến ngày 20 tháng 12 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Ban Quản lý dự án huyện Cẩm Mỹ;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các Phòng: TN&MT, KT&HT;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- UBND xã Xuân Tây;
- Trường Mầm non Hoa Sen;
- Chánh, Phó VP UBH;
- Lưu: VT, TNMT.

(D/Hoai/2024/GP)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Tường**



### Phụ lục 1

## NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 34 /GPMT-UBND ngày 20 /12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ)

### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

#### 1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của giáo viên, cán bộ công nhân viên và học sinh tại trường học (nhà vệ sinh, khu vực rửa tay, khu bếp ăn).

#### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý sẽ đầu nối ra hệ thống thoát nước khu vực đường ấp 10, xã Xuân Tây, dẫn ra nguồn tiếp nhận là suối Thè và chảy ra nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Ray.

#### 2.2. Vị trí xả nước thải:

- Nước thải sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 5 ngăn cải tiến sẽ chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Tọa độ vị trí xả nước thải sau xử lý: X = 1190717.884, Y = 453201.744 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107<sup>0</sup>45, múi chiếu 3<sup>0</sup>.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 16,592 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả thải vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1,2, cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1,2
1	pH	-	5 - 9
2	BOD <sub>5</sub> (20 <sup>0</sup> C)	mg/l	36
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	60
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	600
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/l	1,2
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	6
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)	mg/l	36



STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1,2
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	12
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	6
10	Phosphat ( $PO_4^{3-}$ ) (tính theo P)	mg/l	7,2
11	Coliform	MPN/100ml	3.600

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

#### 1.1. Mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải:

- Hệ thống mương của dự án là hệ thống các mương có nắp đan BTCT 80x55x8, độ dốc 0,3%, các hố ga BTCT kích thước 1200x1200. Nước mưa trên mái nhà và nước mưa chảy tràn theo hệ thống thu gom nước mưa của dự án, sau đó sẽ chảy ra hệ thống mương đan thép thoát nước khu vực đường áp 10 - áp 11 Xuân Tây tại 3 vị trí đầu nối: X = 1190753.101, Y = 453202.863; X = 1190735.188, Y = 453202.242; X = 1190716.787, Y = 453201.904 và thoát về suối Thè, sau đó chảy ra nguồn tiếp nhận cuối cùng sông Ray thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai.

- Hệ thống thu gom và thoát nước thải được tách riêng với hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh khối phòng học và phòng hành chính hiện hữu sau khi qua bể tự hoại hiện hữu (06 bể tự hoại) cùng với nước thải từ nhà vệ sinh khối phòng học xây mới, nước thải từ khu vực rửa tay, chậu thoát sàn, nước thải nhà ăn sau khi qua bể tách dầu mỡ, được thu gom theo đường ống HDPE Ø140 về bể tự hoại 5 ngăn xây mới với dung tích 18.52m<sup>3</sup> để xử lý, sau đó thu gom về hố ga nước thải. Nước thải sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 5 ngăn được đầu nối vào mương đan thép thoát nước của khu vực đường áp 10 - áp 11 Xuân Tây có tọa độ X = 1190717.884, Y = 453201.744, sau đó chảy ra suối Thè và chảy ra nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Ray.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt (bồn cầu, bồn tiểu) → Bể tự hoại + Nước thải từ lavabo, chậu thoát sàn + Nước thải nhà ăn sau bể tách dầu mỡ → Bể tự hoại 5 ngăn (Sử dụng viên nén clo khử trùng) → Hố ga nước thải → Hệ thống thoát nước khu vực → suối Thè → sông Ray.

- Công suất thiết kế: 18,52 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình công nghệ.
- Vận hành và bảo dưỡng các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp; kịp thời thay thế các thiết bị hư hỏng đảm bảo hoạt động thường xuyên, liên tục và hiệu quả.
- Lập sổ theo dõi lưu lượng, tính chất nước thải và sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất; không để vượt công suất xử lý.
- Kiểm tra quá trình thu gom nước thải của tuyến ống dẫn nhằm kịp thời khắc phục thay thế kịp thời các vị trí bị rò rỉ nước thải.
- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục khi có sự cố xảy ra.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường thì Dự án thuộc đối tượng không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của cơ sở, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu tiếp nhận nước thải theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K=1,2; không xả nước thải chưa xử lý ra môi trường; công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; kiểm soát và theo dõi chặt chẽ lưu lượng nước thải sau xử lý; lưu giữ số liệu tại cơ sở và đưa vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.
- Vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường. Theo dõi, vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải. Nghiêm cấm việc xả nước thải hoặc các chất thải khác vào hệ thống thoát nước mưa.
- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện xử lý nước thải và xả nước thải sau khi xử lý ra nguồn tiếp nhận.



**Phụ lục 2****YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 34 /GPMT-UBND ngày 20 / 12/2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ)**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với khí thải theo quy định.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI BỤI, KHÍ THẢI:**

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu.
- Thường xuyên thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi phát sinh từ khu vực xử lý nước thải, khu vực lưu giữ chất thải.
- Theo dõi, vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải của cơ sở, tránh phát sinh mùi từ các bể xử lý nước thải; thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời trong trường hợp phát sinh mùi ảnh hưởng tới khu dân cư hiện hữu.
- Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

**Phụ lục 3****BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG  
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 34 /GPMT-UBND ngày 20 /12/2024  
của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:****1. Tiếng ồn:**

1.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

+ Nguồn số 01: Khu vực cổng ra vào trường.

+ Nguồn số 02: Khu vực sân trường.

1.2. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc - QCVN 24:2016/BYT:

TT	QCVN 26:2010/BTNMT		QCVN 24:2016/BYT		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Thời gian tiếp xúc với tiếng ồn (giờ)	Giới hạn cho phép mức áp suất âm tương đương ( $L_{aeq}$ ) - dBA		
1	70	55	8	85	-	Khu vực thông thường

1.3. Vị trí phát sinh tiếng ồn:

Vị trí phát sinh tiếng ồn được thể hiện trong bảng sau:

STT	Vị trí	Tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục Đông Nai: 105°45', múi chiếu 3°).	
		X	Y
1	Khu vực cổng ra vào trường	1190743.8545	453194.0964
2	Khu vực sân trường	1190744.1845	453195.4093

**2. Độ rung:** Không phát sinh.

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:****1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:**

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, kiểm định máy móc, thiết bị đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.



- Giới hạn tốc độ di chuyển trong khu vực cơ sở để hạn chế tiếng ồn, hạn chế bóp còi trong khu vực cơ sở.

- Đảm bảo diện tích cây xanh bao khuôn viên cũng góp phần giảm thiểu tiếng ồn phát tán ra khu vực xung quanh.



## Phụ lục 4

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,  
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 34 /GPMT-UBND ngày 24 /12 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại
1	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	Rắn	10	16 01 13	NH
2	Bao bì cứng thải (không chứa hoá chất nông nghiệp có gốc halogen hữu cơ): chai thuốc diệt cỏ	Rắn	12	14 01 06	KS
3	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải: bình xịt côn trùng	Rắn	10	18 01 02	KS
4	Bao bì mềm (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải: bao bì chứa hóa chất, phân bón cho cây trồng, ...	Rắn	6	18 01 01	KS
5	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải: bao bì chứa hóa chất xử lý nước thải, nước tẩy, ...	Rắn	9,6	18 01 03	KS
6	Chất thải y tế				
6.1	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân (như nhiệt kế)	Rắn	3	13 03 02	NH
6.2	Chất thải lây nhiễm	Rắn/lỏng	2,4	13 01 01	NH
	<b>Tổng cộng</b>		<b>53</b>	<b>-</b>	

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
1	Giấy và bao bì giấy carton thải bỏ	Rắn	30	18 01 05	TT-R
2	Gỗ: bàn ghế hỏng	Rắn	110	-	TT-R
3	Nhựa: bao bì nylon, chai nhựa	Rắn	40	18 01 06	TT-R



STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
	đựng nước, ...				
4	Nhóm kim loại: sắt, thép, ...	Rắn	90	-	TT-R
5	Nhóm khác: thủy tinh, sành sứ, ...	Rắn	30	-	TT-R
6	Bùn thải từ bể tự hoại	Bùn	7.072	12 05 07	TT
	<b>Tổng cộng</b>		<b>7.372</b>		

### 1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt nhóm thực phẩm	16,26
2	Chất thải rắn sinh hoạt nhóm tái chế	8,13
3	Chất thải rắn sinh hoạt còn lại	2,71
	<b>Tổng khối lượng</b>	<b>27,1</b>

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

### 2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: thùng chứa có nắp đậy.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 3 m<sup>2</sup>

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: mái che bằng tôn, tường bao xung quanh, nền bê tông, gắn biển báo ngoài khu vực và gắn các biển báo phân loại từng loại CTNH bên trong khu vực.

### 2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1 Thiết bị lưu chứa: thùng chứa có nắp đậy.

2.2.2. Khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 3 m<sup>2</sup> (sát khu chứa chất thải nguy hại).

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: mái che bằng tôn, tường bao xung quanh, nền bê tông.

### 2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1 Thiết bị lưu chứa: thùng chứa có nắp đậy.

2.3.2. Kho/Khu vực lưu chứa: Không bố trí kho lưu chứa (dự án bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng được đặt tại các vị trí trong khuôn viên dự án có mái che, nền bê tông đảm bảo đủ lưu chứa toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt và thực hiện phân loại triệt để chất thải rắn sinh hoạt ngay tại nguồn).

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG:**

- Thiết kế đúng quy cách khu lưu giữ chất thải và thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Có biện pháp kiểm soát, thu gom chất thải lỏng rò rỉ tại khu vực lưu giữ chất thải.

- Lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ sở, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về an toàn, phòng cháy và chữa cháy.





## Phụ lục 5

### CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 34 /GPMT-UBND ngày 20 /12 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ)

#### A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

#### B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

#### D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn công công trình xử lý chất thải; công trình xây dựng của cơ sở.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; công khai giấy phép môi trường; cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

3. Có biện pháp kiểm soát chất lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở phải đảm bảo đạt giới hạn QCVN 28:2010/BTNMT, cột A, K=1,2; tuyệt đối không xả nước thải không đạt quy chuẩn ra môi trường tiếp nhận; minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước mưa, nước thải trong khuôn viên cơ sở; lưu giữ số liệu tại cơ sở và đưa vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.

4. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở theo quy định.

5. Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu.

6. Có kế hoạch tổ chức thực hiện về nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, phương án đảm bảo phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường khi có sự cố xảy ra trong quá trình hoạt động của cơ sở; đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường; có bộ

phận chuyên môn đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; thực hiện quy định pháp luật về an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và các quy định pháp luật có liên quan khác trong quá trình hoạt động của cơ sở.

7. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở được duy trì, vận hành hiệu quả và thực hiện chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm theo quy định.

8. Trong quá trình hoạt động nếu cơ sở có xảy ra sự cố môi trường, phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục và báo cáo kịp thời đến các cơ quan có liên quan. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố, rủi ro trong quá trình thực hiện.

9. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.

